

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 29/11 /2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Văn Hiệp.

2. Bà Phạm Thị Sinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSST ngày 31/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/9/1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở (không đăng ký tạm trú): Tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/HSST ngày 25/10/2004 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B), tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/HSST ngày 26/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) đã xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tất cả đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Dương Công Đ, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Công ty cổ phần Th. Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1965; trú tại: Tổ G, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1965; trú tại: Tổ G, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Trần Chí T, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Ngôn Tiến D, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1955; trú tại: Tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

5. Anh Hoàng Hà B, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, nhưng không có nhà ở nên đã ở nhờ tại phòng bảo vệ của khu tập thể Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ 1A, phường Ph, thành phố B.

Tối ngày 15/7/2019, anh Dương Công Đ sống tại khu tập thể Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn đỗ xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS 20A - 266.xx tại sân khu tập thể. Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2017, anh Đ đi từ phòng ở của mình ra xe ô tô nhãn hiệu BKS 20A - 266.xx để ở sân khu tập thể để lấy thuốc lá hút, khi quay về đến cửa phòng thì anh Đ dùng chìa khoá điện điều khiển từ xa để khoá cửa xe lại. Thấy vậy, mặc dù không có mâu thuẫn từ trước với anh Đ, nhưng do say rượu Nguyễn Trọng L đã dùng 01 chiếc búa đinh cán sắt dài 30cm đập phá vào phần vỏ xe trên cụm đèn tín hiệu phía sau bên phụ xe ô tô BKS 20A

- 266.xx. Sau khi thấy xe mình bị đập phá anh Đ đã gọi anh Trần Chí T là người ở cùng khu tập thể ra kiểm tra thì phát hiện phần vỏ xe trên cụm đèn tín hiệu phía sau bên phụ bị móp lõm. Anh T có hỏi L “Sao mày đập xe nó” thì L trả lời: “Em ghét nó”, thấy L đã say rượu nên anh T bảo L về phòng ngủ, sau đó anh T và anh Đ cũng đi về phòng.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh Đ lái chiếc xe ô tô trên ra khỏi sân khu tập thể và đỗ ngoài đường, sau đó đến phòng bảo vệ để hỏi L về lý do tại sao đêm qua lại đập phá xe của mình, thì L đã chửi anh Đ nên hai bên cãi nhau. Thấy vậy, anh Trần Chí T và anh Ngôn Tiến D là những người sống cùng khu tập thể vào khuyên can thì anh Đ đi về phòng ở của mình còn L ở phòng bảo vệ và tiếp tục chửi bới anh Đ. Một lúc sau, L cầm 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ (loại dao quắm, cán dài 01mét) vừa đi tìm vừa chửi anh Đ, thấy vậy anh Đ bỏ chạy thì L cầm dao bằng tay trái và đuổi theo, anh Đ đã bỏ chạy ra ngoài đường theo hướng đường V lên phía Ủy ban nhân dân tỉnh, sau đó anh Đ chạy vào sân nhà bà Nguyễn Thu H rồi kéo đóng cổng sắt lại và giữ cổng ngăn không cho L đi vào trong. Do không vào được bên trong nên L đứng bên ngoài cổng vung dao chém nhiều nhát từ trên xuống dưới qua khe cổng với mục đích chém anh Đ, anh Đ đã lùi người lại để tránh nên không trúng, khi thấy L quay mặt đi chỗ khác thì anh Đ nảy sinh ý định giằng lấy con dao từ tay L nên đã nhào người về phía L thì L nhìn thấy và vung dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới qua khe cổng, anh Đ lùi người lại nhưng vẫn bị L chém vào mặt mu ngón 3,4,5 bàn tay phải. Lúc này Trần Chí T, anh Ngôn Tiến D đến và giằng dao ra khỏi tay L đồng thời khuyên can L, bà Nguyễn Thu H và chị Nguyễn Thị Th cũng từ trong nhà đi ra khuyên can L, được mọi người khuyên can thì L quay về phòng bảo vệ của khu tập thể.

Sau khi về đến phòng bảo vệ, L vẫn tiếp tục chửi bới và sau đó cầm một con dao, loại dao chặt củi, cán gỗ dài 40cm đi ra ngoài đường trước khu tập thể đứng chửi bới, khi thấy một chiếc xe ô tô taxi màu bạc, nhãn hiệu CHEVROET, biển kiểm soát 30A - 360.xx của Công ty cổ phần Th do ông Phạm Hồng Th điều khiển, trên xe chở theo hành khách là anh Hoàng Hà B đi đến gần nơi mình đứng thì L cầm dao bằng tay trái lao đến chém một nhát vào vị trí khung xe và kính chắn gió phía trước bên lái làm khung xe bị móp lõm và kính xe bị nứt vỡ, sau đó L tiếp tục chém một nhát vào gương xe phía trước bên lái làm gương xe và phần ốp nhựa của gương bị nứt vỡ, L tiếp tục chém hai nhát vào cửa kính chắn gió phía trước bên lái làm kính nứt vỡ hoàn toàn, thấy vậy ông Th điều khiển xe lùi lại thì L đuổi theo và đi sang phía đầu xe bên phụ chém tiếp một nhát vào gương chiếu hậu bên phụ làm gương bị nứt vỡ, L đuổi theo xe một đoạn thì dừng lại đi sang bên đường nên ông Th đã tiếp tục điều khiển xe đi đón, trả khách rồi mới điều khiển xe quay lại hiện trường để phối hợp cùng lực lượng Công an giải quyết vụ việc.

Sau khi nhận được tin báo về vụ việc nêu trên, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ được các đồ vật gồm: 01 (một) búa đinh cán sắt dài 30cm; 01 (một) con dao quắm có cán dài 01mét; 01 (một) con dao chặt củi cán gỗ dài 40 cm; 01 (một) con dao gọt hoa quả cán nhựa dài 20cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với anh Dương Công Đ và yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/TgT ngày 16 tháng 07 năm 2019, Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Dương Công Đ như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm ở mặt mu ngón 3, 4, 5 tay phải;

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích là: Vật sắc”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn, kết luận giá trị thiệt hại của tài sản như sau:

- 01 (Một) xe ô tô BKS: 20A - 266.xx, nhãn hiệu Toyota CamRy, màu sơn đen, đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Giá trị thiệt hại là: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) xe ô tô BKS: 30A - 360.xx, nhãn hiệu Chevroet spark, màu sơn trắng bạc, cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Giá trị thiệt hại là: 7.050.000 đồng (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyễn Trọng L khai nhận: Giữa L và anh Dương Công Đ, anh Phạm Hồng Th không có mâu thuẫn gì nhưng do say rượu không làm chủ được bản thân nên đêm ngày 15/7/2019 L đã có hành vi dùng 01 chiếc búa đinh đập phá xe ô tô BKS 20A - 266.xx của anh Đ để ở sân khu tập thể Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, đến sáng ngày 16/7/2019 khi anh Đ đến gặp L và nói chuyện về việc trên thì L đã dùng 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ (loại dao quắm) đuổi và chém vào mu ngón 3,4,5 bàn tay phải của anh Đ gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ thương tật là 2%, sau đó dùng 01 con dao khác loại dao chặt củi đập phá gây hư hỏng chiếc xe ô tô taxi BKS 30A - 360.xx của Công ty cổ phần Th do ông Phạm Hồng Th điều khiển gây thiệt hại về tài sản trị giá 7.050.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Công Đ và Công ty cổ phần Th không yêu cầu Nguyễn Trọng L phải bồi thường thiệt hại do bị cáo là người không có nhà ở, tài sản.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTPBK ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Trọng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều luật 134 có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...;

.....

i) Có tính chất côn đồ”.

Điều luật 178 có nội dung:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) búa đinh cán sắt dài 30cm; 01 (một) con dao gọt hoa quả cán nhựa dài 20cm; 01 (một) con dao quắm có cán dài 01mét; 01 (một) con dao chặt củi cán gỗ dài 40 cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 16/7/2019, tại khu vực tổ 1A, phường Ph, thành phố B, Nguyễn Trọng L do say rượu đã có hành vi vô cớ sử dụng một con dao bằng kim loại, cán gỗ (loại dao quắm, cán dài 01mét) chém vào mu ngón 3,4,5 bàn tay phải của anh Dương Công Đ gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ thương tật là 2% và dùng một con dao, loại dao chặt củi cán gỗ dài 40cm đập phá gây hư hỏng một phần chiếc xe ô tô taxi BKS: 30A - 360.xx, nhãn hiệu Chevroet spark của Công ty cổ phần Th do anh Phạm Hồng Th điều khiển, gây thiệt hại về tài sản trị giá 7.050.000 đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/HSST ngày 25/10/2004 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B), tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/HSST ngày 26/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) đã xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tất cả đều đã được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và bị cụt tay phải nhưng không được cấp giấy xác nhận người khuyết tật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Dương Công Đ và ông Phạm Hồng Th là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Th vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do bị cáo là đối tượng không có nhà ở, tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra ông Phạm Hồng Th đã tự nguyện trả số tiền 7.050.000 đồng về các chi phí sửa chữa xe cho công ty Công ty cổ phần Th thay bị cáo. Tại phiên tòa ông Th vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) búa đinh cán sắt dài 30cm và 01 (một) con dao gọt hoa quả cán nhựa dài 20cm. Là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên bị cáo có ý kiến không lấy lại các tài sản trên do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) con dao quắm có cán dài 01 mét và 01 (một) con dao chặt củi cán gỗ dài 40 cm. Là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi Nguyễn Trọng L dùng búa đập vào xe ô tô BKS 20A - 266.xx của anh Dương Công Đ, gây thiệt hại là 500.000 đồng vào khoảng 01 giờ ngày 16/7/2019. Nhưng L thực hiện hoàn toàn độc lập, không liên tục, nối tiếp về thời gian với các hành vi khác, giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc có án tích về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, anh Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

* Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/7/2019.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) búa đinh cán sắt dài 30cm; 01 (một) con dao gọt hoa quả cán nhựa dài 20cm; 01 (một) con dao quắm có cán dài 01mét; 01 (một) con dao chặt củi cán gỗ dài 40 cm.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 06/11/2019 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- **Cơ sở giam giữ;**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Dương

